

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-6-2020
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2020/TLST- HNGĐ ngày 20/4/2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê L, sinh năm 1960

Địa chỉ: khu phố K, phường KD, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960

Địa chỉ: khu phố H, phường KD, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ông Lê L và bà Nguyễn Thị K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1983, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Cuộc sống hôn nhân có hạnh phúc và sinh được với nhau 01 con chung vào năm 1984, tuy nhiên thời gian sau đó do có nhiều bất đồng trong cuộc sống tình cảm nên cả hai không sống chung một nhà, mỗi người một nơi. Ông L cố gắng hàn gắn cùng sự động viên từ phía gia đình nhưng không có kết quả, nên tình cảm phai nhạt không hạnh phúc. Do cuộc sống ly thân quá lâu, mục đích xây dựng gia đình

không đạt được, nay ông L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà K.

Về con chung: Theo giấy khai sinh số 1630 ngày 05/9/1984 của UBND xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) thì ông L và bà K có với nhau 01 con chung tên Lê Bá N, sinh ngày 25/7/1984. Hiện nay con chung đã trưởng thành, đã có gia đình và ở riêng, nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án.

Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị K:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thị K đến Tòa, nhưng bà K đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và xác minh địa chỉ của bà K, kết quả thể hiện bà K có cư trú tại khu phố H, phường KD, thành phố B, nhưng hiện thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Trong các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại tòa bà K đều vắng mặt, như vậy đương sự đã tự từ bỏ những quyền, nghĩa vụ của mình khi Tòa án giải quyết vụ án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong hạn luật định theo Điều 28, 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”. Các đương sự cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông L và bà K nguyên chung sống với nhau vào năm 1983, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, kể cả việc đăng ký kết hôn trễ hạn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nên sinh được một người con chung, nhưng thời gian sau này thì giữa ông bà có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai bất đồng về quan điểm cách sống, không cùng sống chung một nhà và không chăm lo quan tâm đến nhau, bà K ít khi ở nhà để cùng chung tay lo cho gia đình; mỗi người một nơi, mạnh ai nấy sống. Vì vậy, ông L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Ông L bà K chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 nhưng không đăng ký kết hôn thì vẫn được công nhận là vợ chồng (hôn nhân thực tế), quyền lợi của con được giải quyết theo pháp luật. Từ những cơ sở trên áp dụng khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Ông L bà K có 01 con chung như đã trình bày, hiện nay con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông L được ly hôn với bà K

Về con chung: Có một con chung tên Lê Bá N, sinh ngày 25/7/1984, hiện đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông L nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000540 ngày 20/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông L đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND phường L
Thành phố B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh

